

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 187/2019/HS-PT

Ngày : 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phan Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Phan Ngọc T – Sinh năm: 1977 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; trú tại: Số 114 đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc T – Sinh năm: 1954 và bà Đào Thị M – Sinh năm: 1953; vợ: Phan Thị L – Sinh năm: 1976; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

1. Người bị hại: Anh Trương Văn C – Sinh năm: 1979 (Có mặt)

Trú tại: Số 45 đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Võ Hồng N – Luật sư đang hoạt động tại Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 55 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/12/2018, khi đi làm về nhà, Phan Ngọc T có nghe vợ là chị Phan Thị L kể lại sự việc là vào ngày 22/12/2018, gia đình anh Trương Văn C đến gây gỗ và đánh chị L. Do bức tức nên sáng ngày 24/12/2018, T lấy 01 con dao bằng kim loại cất giấu vào cốp xe mô tô và 01 cây côn bằng gỗ cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh C để nói chuyện. Khi đến nhà anh C, T gặp ông Trương Văn A (cha anh C) đang ở trước nhà và hai bên có kinh cãi qua lại. Lúc này, anh C đang làm ở xưởng xe cộ rùa phía sau nhà nghe ồn ào nên đi ra từ cửa hông đến phía trước nhà xem sao. Khi thấy T đang kinh cãi với ông A, anh C xông đến dùng tay đánh T nhưng T đỡ được; sau đó, T dùng tay phải cầm cú đánh 01 cái trúng vào mắt trái của anh C gây thương tích. Thấy vậy, chị Lâm Thị Bích Đ (vợ anh C) chạy đến can ngăn và làm rách áo của T; lúc này, ông A xông đến dùng hai tay đánh T nhưng bị T đánh lại. Do bị đánh, anh C cầm 01 cục đá cùng với ông A xông đến đánh T nhưng không trúng do được mọi người can ngăn; T rút cây côn đã chuẩn bị trước đó định đánh lại thì ông A và anh C bỏ chạy vào nhà và sau đó mỗi người cầm 01 ống tuýt sắt định đánh lại T. Thấy vậy, T chạy đến xe mô tô mở cốp xe lấy 01 con dao đã chuẩn bị trước đó nhưng được mọi người can ngăn; ông A và anh C vào nhà và anh Bùi Thanh H kéo cổng ngõ lại không cho ra ngoài. Hai bên tiếp tục kinh cãi qua lại; sau đó các con của T là Phan Thị Ngọc T và Phan Tiến Đ mỗi người cầm 01 cây côn gỗ chạy đến nhà anh C; một lúc sau, ông Phan Ngọc T (cha của T) và chị L đến can ngăn và tất cả ra về. Anh C được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã A, tỉnh Bình Định kiểm tra; sau đó, chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 29/12/2018 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2019/PY-TgT ngày 04/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trương Văn C do thương tích gây nên là 41%.

Đối với ông Trương Văn A, do thương tích không đáng kể nên ông không yêu cầu giám định và bồi thường.

Trong quá trình điều tra, người bị hại đã thống kê chi phí điều trị, thiệt hại và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 187.709.900 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình của bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phan Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Phan Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trương Văn C số tiền 89.709.900 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Ngọc T bồi thường cho bị hại Trương Văn C số tiền 100.000.000 đồng (đã giao nhận xong).

Tách yêu cầu của anh Trương Văn C yêu cầu bồi thường về khoản chi phí dự kiến sau này đi điều trị, phẫu thuật và đặt kính 60.000.000 đồng. Nếu có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; phần án phí; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

**/- Ngày 26/7/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần bồi thường thiệt hại.*

**/- Ngày 24/7/2019, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Ngọc T, không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.*

**/- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T đã rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo và chấp nhận bồi thường thiệt hại số tiền 187.709.900 đồng theo yêu cầu của người bị hại.*

**/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo; bác kháng cáo của người bị hại về việc yêu cầu tăng hình*

phạt đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn C số tiền 187.709.900 đồng.

*/- Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo từ 03-04 năm tù, không cho bị cáo được hưởng án treo và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 187.709.900 đồng.

*/- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị hại, không cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần bồi thường thiệt hại. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã A; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó của hai gia đình, vào sáng ngày 24/12/2018, tại nhà anh Trương Văn C đã xảy ra xô xát giữa bị cáo với anh C và ông Trương Văn A. Trong quá trình hai bên xô xát, bị cáo đã có hành vi dùng tay phải cầm cú đánh 01 cái trúng vào mắt trái của anh C gây thương tích; hậu quả, anh C bị tổn hại sức khỏe là 41%.

Đối với yêu cầu của anh C về việc xác định lại hung khí gây thương tích cho anh C là cây côn chứ không phải là bị cáo dùng tay phải cầm cú đánh vào mắt trái của anh C; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, người bị hại và những người làm chứng đều khai nhận là không ai trực tiếp nhìn thấy bị cáo cầm cây côn đánh vào mắt trái của anh C; chỉ khi anh C bị đánh xong thì mới thấy bị cáo cầm cây côn nhị khúc trên tay; ngoài ra, người bị hại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã có hành vi dùng cây côn đánh vào mắt của mình và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là dùng tay phải cầm cú đánh 01 cái trúng vào mắt trái của anh C gây thương tích.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng quy định; phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cũng như đã xem xét áp dụng tình tiết như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; hiện nay, bị cáo bị bệnh gai cột sống, thoát vị đĩa đệm và đang điều trị được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc cứu chữa số tiền là 187.709.900 đồng và bị cáo Phan Ngọc T chấp nhận bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên. Đây là quyền tự định đoạt của những người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Bị cáo đã bồi thường trước 100.000.000 đồng và gia đình bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A 20.000.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 67.709.900 đồng.

[6] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng từ ngữ chưa chính xác về việc xét mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần được tính theo công thức “lần x mức lương cơ sở do Nhà nước quy định” chứ không phải là “tháng x mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Do đó, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm.

[7] Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Phan Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số 02971 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định để bảo đảm thi hành án.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Ngọc T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; các điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc T.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 24 (*Bằng chữ: Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*Bằng chữ: Bốn mươi tám*) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2019).

Giao bị cáo Phan Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Ngọc T bồi thường cho anh Trương Văn C số tiền 187.709.900 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm lẻ chín nghìn chín trăm đồng*)

- Bị cáo đã bồi thường trước 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*) và gia đình bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*); bị cáo còn phải bồi thường tiếp 67.709.900 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu bảy trăm lẻ chín nghìn chín trăm đồng*).

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) mà gia đình bị cáo Phan Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số 02971 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Ngọc T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã A;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải